

## NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

**NGÔN NGỮ NGHỆ THUẬT  
CỦA HỒ ANH THÁI TRONG TIỂU THUYẾT  
“HÀ NỘI NHIỀU MÂY CÓ LÚC CÓ MƯA NGÂU”  
HOÀNG KIM NGỌC\***

**TÓM TẮT:** Hồ Anh Thái là nhà văn đương đại Việt Nam có nhiều thành tựu. Ngôn ngữ nghệ thuật trong các tác phẩm văn học của ông có đặc điểm riêng không lẫn với bất cứ tác giả nào. Tiểu thuyết “Hà Nội nhiều mây có lúc có mưa ngâu” (được xuất bản năm 2023) đã để lại dấu ấn đặc biệt về nghệ thuật ngôn từ. Tác phẩm này hấp dẫn, lôi cuốn độc giả bởi *cấu trúc truyện, giọng kể và cách kể* độc đáo; bởi *nhịp điệu câu văn* giàu nhạc tính, ngắn gọn nhưng dung chứa nhiều thông tin hàm ẩn.

**TỪ KHÓA:** cấu trúc hình kim cương; giọng vô âm sắc; câu đặc biệt; ẩn dụ; đồng sáng tạo.

**NHẬN BÀI:** 02/05/2023.

**BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG:** 12/05/2023

**1. Đặt vấn đề**

Hồ Anh Thái thuộc số các nhà văn mà người đọc có thể “ngửi văn” đoán ra ngay tác giả. Bởi anh đã tạo cho mình được một giọng điệu không lẫn vào đâu được (dù nội dung kể ở mỗi cuốn sách là khác nhau). Cũng như vậy, tiểu thuyết mới nhất của Hồ Anh Thái: “Hà Nội nhiều mây có lúc có mưa ngâu” đã lôi cuốn người đọc bằng nghệ thuật ngôn từ độc đáo. Nhà văn đã gia công vào *cấu trúc truyện và cách kể*, vào ngôn ngữ kể chuyện thông qua *giọng điệu* phong phú và *nhịp điệu câu văn* giàu nhạc tính.

**2. Cấu trúc truyện và cách kể**

Tiểu thuyết “Hà Nội nhiều mây có lúc có mưa ngâu” có *cấu trúc hình kim cương*. Tức là các sự kiện, các mẩu chuyện rẽ nhánh, rẽ tia nhưng vẫn tập trung vào ý chính với kiểu “truyện lồng truyện” theo hiệu ứng cánh bướm: “*Hạt bụi ở chỗ này có liên quan đến con bướm đập cánh ở chỗ kia*”. Thực chất lí thuyết của cấu trúc này là sự lồng ghép các tam giác (mỗi tam giác là một mẩu chuyện nhỏ) thành một chỉnh thể mà trong đó điểm giao nhau làm thành tâm điểm. Tâm điểm này chi phối các nút giao nhau theo các cạnh tam giác. Cấu trúc này làm thành một thái dương hệ các tầng lớp nghĩa; tạo ra nhiều góc cạnh để thu hút, hấp dẫn người đọc liên tưởng để nhận biết thông tin nghệ thuật của tác phẩm. Các tiếp điểm và tâm điểm tạo nên một mạng lưới các quan hệ, nương tựa, tỏa sáng cho chủ đề. Chính cấu trúc này đã quy định *điểm nhìn đa bội* trong tiểu thuyết “Hà Nội nhiều mây có lúc có mưa ngâu”. Truyện được kể ở ngôi số 3, ngôi kể này tuy rất khách quan nhưng thiếu tính chủ quan. Để bù lại, tác giả đã liên tục linh hoạt di chuyển điểm nhìn từ người kể chuyện sang nhân vật, rồi tiếp tục di chuyển từ nhân vật này sang nhân vật khác hoặc chuyển từ đối thoại sang độc thoại. Đặc biệt là độc thoại và đối thoại hòa lẫn vào nhau; các đối thoại được viết liền mạch không dùng dấu gạch đầu dòng. Cứ như thế, một không khí Hà Nội với những người Hà Nội bình thường và khác thường của những năm 70 trong thế kỉ trước được hiện ra rõ nét với đủ các cung bậc vui buồn, xấu tốt, kể cả những quan niệm, suy nghĩ ấu trĩ một thời.

Truyện được viết theo khuynh hướng *hiện thực huyền ảo*, nhưng cái ảo ở đây rất dễ chấp nhận, cảm giác rất thực và hợp lí; cái ảo ở đây không phải cố tạo ra để làm đáng cho cách viết được coi là một của tiểu thuyết những năm gần đây. Cũng cần nói thêm là yếu tố kì ảo có motif “*người đi xuyên không gian*” đã được Hồ Anh Thái áp dụng thành công từ tiểu thuyết “*Đức Phật, nàng Savatri và tôi*”. Nàng Savatri có thể đi xuyên màn đêm nơi có cây bồ đề giác ngộ, thậm chí xuyên qua biển

\* PGS.TS; Trường Đại học Thăng Long; Email: hoangkimngoc36@gmail.com

sương mù ở biên giới. Đến tiểu thuyết “Hà Nội nhiều mây có lúc có mưa ngâu”, motif này lại xuất hiện khi nhân vật Phan có khả năng nhìn xuyên tường. Đó là dụng ý liên quan đến kỹ thuật kể chuyện của anh. Bởi nếu chỉ kể từ điểm nhìn bên ngoài của ngôi kể thứ ba thì một số bí mật, góc khuất của hiện thực Hà Nội sẽ không thể hiển lộ được. Ngoài khả năng nhìn xuyên tường, nhân vật Phan còn được nhà văn ban cho khả năng thần giao cách cảm. Phải như thế thì Phan mới có thể phát hiện và cứu được cô y tá bệnh viện Bạch Mai thoát ra từ đồng đồ nát sau trận bom, mới biết được người anh trai tên Kỳ của mình đang gặp tai nạn trong khi chiến đấu...

Cuốn sách này có thể được coi là một *dạng tiểu thuyết lịch sử kiểu mới*, bởi qua đó, tuổi trẻ hiện nay có thể hình dung được cuộc sống của những con người Hà Nội “bình thường và khác thường” trong thời chiến và thời bao cấp thông qua nhiều chi tiết sống động có trong tác phẩm. Đó là nỗi khổ của việc mất sổ gạo hay chuyện bán bia kèm canh rau cải, chuyện mậu dịch viên cảm tình cá nhân có thể cho thêm bia; biết được thời đó cấm hát nhạc vàng, cấm quần ống tuýp, cấm đầu dít vịt; nạn trần lột ở công viên của bọn “quân khu”, biết được tầm vóc của thanh niên Việt Nam thời đó quả là khiêm tốn (qua nhân vật Nông Dân cao chỉ một mét sáu tư, nặng có bốn ba cân phải ăn gian cân nặng để được đi lính); hoặc những câu nói gần như cửa miệng lúc bấy giờ mà ứng với hầu hết hoàn cảnh thời chiến: *Chúc bác sớm đoàn tụ gia đình...* Hiện thực trong tác phẩm không tô hồng cũng không bôi đen. Chẳng hạn, khi máy bay rơi nhiều thì Thu khẳng định chỉ máy bay địch rơi, còn “máy bay ta không rơi đâu” nhưng chú đánh xe bò đã nói: *“Có rơi đấy chị ạ. Phóng hết cả hai quả tên lửa rồi, không có gì để bắn lại khi cả đàn F4 nó bao vây”*, *“Tên lửa bạn cho mấy năm trước thì hết đất”*... Tiểu thuyết cũng nhắc lại những quan niệm ấu trĩ của một thời qua nhân vật chú Định: chú cứ nghĩ là làm cách mạng giải phóng đất nước được thì làm gì cũng được (tr.47). Còn chiến tranh đã làm thay đổi số phận con người: Kỳ có công không được ghi nhận, Mùi hành tung còn nhiều khuất lấp lại được thăng chức, anh chàng nhạc vàng bị đi tù 7 năm (tr.47).

Truyện của Hồ Anh Thái thường có *biểu tượng mạng tính ẩn dụ*. Trước đây, tiểu thuyết “Đức Phật, nữ Chúa và điệp viên” cũng dung chứa ẩn dụ. Ở cuối tác phẩm, một cô gái được dùng làm phương tiện đi báo thù sẽ chẳng bao giờ chạy ra được bến sông Hằng, và tất nhiên không thể “đáo bi ngạn” sang được đến bờ bên kia (sông Hằng là biểu tượng của sự giải thoát), là một ẩn dụ mang tư tưởng Phật về việc oán thù không dẫn đến giải thoát, hận thù lại mở ra hận thù và trần thế lại sa vào vòng tái sinh luân quần. Còn trong tiểu thuyết “Hà Nội nhiều mây có lúc có mưa ngâu” lại tiếp tục có biểu tượng Ngưu Lang - Chức Nữ. Đây là một biểu tượng bi kịch của những đôi uyên ương không được sống cùng người mình yêu. Chiến tranh đã khiến nhiều mối tình đẹp phải chia xa như Thu và Thiện, Kỳ và Thu... và nhiều mối tình trong truyện có kết thúc “không một ai lấy được nhau”. Hồ Anh Thái đặt nhân vật trong hoàn cảnh thực tế để có cái nhìn thấu hiểu, cảm thông mà không phê phán, áp đặt quan điểm cực đoan thời đó vào những nhân vật cụ thể.

Hồ Anh Thái đã đưa ra hai cách kết thúc tác phẩm: “Đoạn kết” và “Đoạn kết mở rộng”. Nghĩa là nhà văn muốn có cái nhìn đa chiều về một vấn đề, đồng thời muốn cho người đọc *đồng sáng tạo*.

### 3. Giọng điệu

Chúng ta đều biết rằng: cách kể quan trọng hơn truyện kể, cách viết quan trọng hơn cái được viết. Có thể nói “Hà Nội nhiều mây có lúc có mưa ngâu” là cuốn tiểu thuyết *đa giọng điệu* được đan xen hài hòa: *giọng bề cao* là giọng hài hước, hoạt kê, giễu nhại; *giọng bóc mẽ*, lật tẩy, phê phán, giải thiêng; *giọng bề trầm* là giọng triết lí, giảng giải; giọng trữ tình, nhẹ nhàng, cảm thông và thấu hiểu... thậm chí còn có cả *giọng vô âm sắc*. Nhưng “chủ âm” vẫn là giọng hài hước. Giọng hài hước, giễu nhại được coi là một “tạng văn” của Hồ Anh Thái, mà sự hài hước “là môi sinh của tiểu thuyết; ở nền văn học nào vắng tiếng cười thì ở đó tiểu thuyết hoặc không thể trưởng thành, hoặc thui chột” [Bakhtin M, 1992, tr.17].

Hồ Anh Thái thường đặt tên nhân vật theo kiểu cái danh rất độc đáo: *Sa lem, Chau Chuốt, Nông Dân...* nhưng cái tên nhân vật *Mùi của anh* có lí do xuất xứ thật là hài hước.

Tác phẩm có *giọng nhại*: nhại nói ngọng L - N, nhại bệnh nghề nghiệp của ông kế toán; nhại lời phát biểu trong hội thi chim của các cụ bô lão là những cái *nhại hài hước*; còn nhại bản tin thời sự, nhại 15 ca khúc nổi tiếng mà người Việt nào thời đó cũng đều biết là kiểu *nhại nghiêm túc* (không thêm thắt bịa lời) mà được dẫn ra đúng lúc, rất hợp cảnh hợp người, nhằm mục đích tái hiện không khí Hà Nội, tâm trạng người Hà Nội với nhiều cung bậc cảm xúc trong thập niên 70 của thế kỉ trước,...

*Giọng bóc mẽ lật tẩy, phê phán nhẹ nhàng* của Hồ Anh Thái đã quen thuộc trong các tác phẩm trước lại có dịp phát huy ở tiểu thuyết này. Hà Nội trong chiến tranh cũng có lúc trả dư thừa hậu. Từ những câu chuyện ở quán bia, người đọc biết thêm về nhiều chuyện khác. Chẳng hạn một số thói tật “vô duyên” của đàn ông Việt như “tè bậy”, “gãi chim”; hay cách xử sự không đáng mặt đàn ông của anh chàng nhà thơ trong Công viên Thống Nhất ... Hoặc thực tế phũ phàng đã giết chết một tình yêu lãng mạn từ việc quy chiếu sai sự vật, tác giả đã cho người đọc thấy được thói tiểu nông của người Việt ẩn trong giọng văn hài hước giễu nhại. Chỉ là một câu chuyện nhỏ nhưng chứa trong đó rất nhiều thông tin: Sự thần tượng các chàng trai của đất nước Việt Nam anh hùng trong con mắt phụ nữ Đông Âu, các quy định nghiêm ngặt về yêu đương thời đó, khó khăn về kinh tế ở nước ta lúc bấy giờ,...

Tiểu thuyết còn có *giọng giải thiêng*, ví dụ chuyện tình dân gian nổi tiếng Ngưu Lang - Chức Nữ được tác giả kể lại và giải thích theo ngôn ngữ hiện đại hài hước cùng với câu châm ngôn quen thuộc của thời ấy: *Vui duyên mới không quên nhiệm vụ* (tr.207).

Nhiều trang văn lại có *giọng giải thích*:

- “A, hồ cũng đi sơ tán chống Mỹ. Đi sơ tán chống Mỹ là một khái niệm tuyên truyền. Người không trực tiếp chiến đấu không phải ở lại bảo vệ thành phố, thì đi sơ tán bảo toàn tính mạng cũng là một cách chống Mỹ. Người đi sơ tán chống Mỹ thì hồ cũng đi sơ tán chống Mỹ” (tr.203).

- “Anh chàng này mới ở chiến trường ra. Nhìn thoáng là biết. Giọng Hà Nội mà nước da đen sạm. Không phải cái đen của hắc tố da bẩm sinh. Cái đen của nắng gió phương Nam, thêm cái tái của người thiếu vitamin và đường đạm (tr.84).

- “Mà cái đồng hồ ấy gọi là Pôliốt nhé. Tao đốt ngoại ngữ nhưng cũng được người ta dạy rằng phải phát âm là Pôliốt, chứ Pôn giốt là sai” (tr.60).

- “Đi B là đi Nam. Có những chú lính vào đến chiến trường rồi thì hoảng sợ đào ngũ, quay đầu chạy ra Bắc. Bọn quay đầu bỏ chạy ấy gọi là bê quay” (tr.132).

Bên cạnh các kiểu giọng đó, tiểu thuyết còn có *giọng triết lí* kết hợp với điệp từ ngữ và điệp cấu trúc câu:

- “*Dù có ngủ thì cũng là hồ ngủ. Người đời đã nói như thế (...) Dù có ngủ thì cũng là hồ ngủ. Thu vẫn nhớ như thế*” (tr.192)

- “*Thần nhiên là nước. Trầm tư là nước. Bình tĩnh là nước.*” (tr.170).

Ngoài ra, tác phẩm này còn có những đoạn văn mang giọng kể khách quan, *giọng vô âm sắc* nhưng lại thực sự ám ảnh độc giả. Chẳng hạn, Hồ Anh Thái viết về tình trạng phần lớn sinh viên Việt Nam sang du học Nga nhưng trình độ ngoại ngữ kém đã nghĩ ra cách giả vờ ốm để đỡ tốt nghiệp như sau: “Anh cáo ốm. Anh bị thiên đầu thống. Mắt mũi bị tối sầm không nhìn ra chữ. Suốt một năm đầu có người làm bài hộ anh chép bài hộ anh thi hộ anh. Nhiều anh sinh viên nước ngoài đã đỗ cả năm đại học nhờ cách ấy.” (tr.56).

Chúng ta thử thay bằng cách kể khác: “Anh ta *giả vờ ốm nặng*. Anh ta cứ luôn mồm *rên rĩ kêu la* rằng mình bị thiên đầu thống *cực kì đau đớn*. Anh ta làm thế cốt để cho mọi người *xúm vào* làm bài hộ, chép bài hộ và *thậm chí* còn thi hộ nữa. *Thật xấu hổ* khi có nhiều sinh viên nước ngoài đã đỗ cả

năm năm đại học nhờ cách *dối trá bi ối ấy*”. Khi ta thêm vào đoạn văn trung tính ấy những tính từ, động từ và những từ mang màu sắc đánh giá nhận xét thì rõ ràng hiệu quả nghệ thuật sẽ giảm đi rõ rệt. Ở đây hợp chỗ nhắc lại nhận xét của Phơ Bách (Feuerbach) mà Lênin đánh giá là xác đáng: “Viết một cách sắc sảo nghĩa là giả định người đọc cũng sắc sảo, là không nói hết, là để cho người đọc tự nói với mình về những quan hệ, những điều kiện, những giả thiết, những giới hạn”. Giọng vô âm sắc còn xuất hiện trong nhiều trường đoạn. Chẳng hạn, cảnh cứu người bị kẹt giữa những xác chết không thể lôi ra được. Giám đốc bệnh viện đã quyết định tháo khớp chân tay của người chết: “Bắt đầu là cái tay. Rồi cái tay nữa. Rồi cái chân. Cứ thế.” (tr.185). Nhà văn giấu tình cảm của mình trong những câu chữ có vẻ khô khan, không cảm thán thay cho nhân vật mà chỉ trần thuật sự việc theo trật tự tuyến tính nhưng lại gây ám ảnh, xúc động cho người đọc.

#### 4. Nhịp điệu câu văn

Tuy dung lượng số trang của tiểu thuyết không nhiều nhưng người đọc lại lĩnh hội được rất nhiều thông tin. Bởi vì, đặc điểm câu văn của Hồ Anh Thái là tiết tấu nhanh, ưu tiên câu ngắn gọn, hạn chế các câu dài, mở rộng thành phần. Cấu trúc của các câu đầy đủ thường bị tách một thành phần nào đó để tạo thành những câu tỉnh lược, câu đặc biệt, thậm chí có câu chỉ có một từ. Văn của Hồ Anh Thái vì thế rất giàu nhạc tính. Có thể dẫn ra vài dẫn chứng sau:

“Và bây giờ chúng đang ngồi bình yên trong nhà chúng. *Hát.*” (tr.8)

“Từ văn phòng trên tầng một bây giờ xuống tầng hầm. *Xuống.*” (tr.23)

“Ông nhóc hai mươi tư tuổi còn chưa có người yêu. *Tồ.*” (tr.32)

“Câu hát lạ. *Lạ*” (tr.6)

“Phan thử thò đầu vào. *Được*” (tr.176)

Cảnh trộm sách trong thư viện của hai chàng trai mê sách được miêu tả:

“*Vèo. Vèo. Sách bay.*

*Bộp. Bộp. Sách rơi.*” (tr.183)

Trong nhiều trường hợp, tác giả điệp từ, điệp cấu trúc theo thủ pháp tăng tiến (theo cực dương hoặc cực âm):

“*Lặng phắc. Lặng ghê người.*” (tr.168)

“*Câm. Câm lặng. Câm hoàn toàn. Câm triệt để tuyệt đối*” (tr.168)

“Vào chính lúc ấy anh quyết định im lặng. *Không kêu lên vì kiến đốt thì cũng im luôn. Không báo cáo. Không.*” (tr.9)

Dòng ý thức của nhân vật cũng được hiện ra dưới hình thức những câu ngắn, điệp từ ngữ, điệp cấu trúc:

“Đến thế thì Phan hơi lúng túng. Bắt đầu thế nào đây. *Không thể nói* tôi đã nghe anh hát theo năm tháng hoài mong thư gửi đi mấy lần không thấy. *Anh ta sẽ hoảng. Không thể yêu cầu* anh ta hát lại bài hát ấy. *Anh ta sẽ sợ. Không thể kể lại* rằng tôi đã thấy anh đóng chặt cửa ngồi hát cùng ba người bạn trong căn nhà này. *Anh ta sẽ phần nộ* chối bay chối biến” (tr.16); “Căn phòng dễ chịu. *Có thể vì nó đơn sơ. Có thể vì nó thanh tao.*” (tr.17).

Nhiều đoạn văn tạo được ấn tượng thính giác và thị giác cho người đọc bởi *cách kiến trúc câu*: sự ken nhau dày đặc của các kiểu câu đặc biệt, và câu rút gọn, kết hợp với phép điệp từ, điệp cấu trúc câu; sự trình bày âm vị độc đáo của các từ tượng thanh. Chẳng hạn, đoạn văn tái hiện cụ thể, chân thực cái cảnh bom rơi đạn nổ kinh hoàng: “Nó đang rải thảm cách chỗ Phan nắp vài cây số nhưng mặt đất cứ rung lên từng đợt. *Rùùùùùùùùùù.* Đợt đầu tiên. *Rùùùùùùùùùù.* Đợt thứ hai. *Rùùùùùùùùùù.* Đợt thứ ba. Như cơn sốt rừng mình của một con rồng trong cơn giãy chết. *Rùùùùùùùùùù. Rùùùùùùùùùù. Rùùùùùùùùùù. (...)* Thốt nhiên. Ngừng. Mặt đất không chuyển động rừng rừng nữa mà yên ắng. Lặng phắc.” (tr.164). Hoặc ấn tượng thính giác của cảnh tiện tiện bậy ngay cạnh Nhà hát Lớn, biểu tượng văn hóa ngay trung tâm Thủ đô: “Ông bảo cái cây sấu ấy phải chịu được hàng triệu lượt tiểu tiện rồi.

Cánh bia bọt cứ thế bắc vôi mà xẻ xẻ xẻ xẻ xẻ vào nó. Từ sáng đến tối xẻ xẻ xẻ xẻ xẻ. Quanh năm xẻ xẻ xẻ xẻ xẻ. Đến mòn cả gốc. Đến lõm vào cả một lỗ bằng quả bưởi...” (tr.62). Đó là thực trạng quá thiếu nhà vệ sinh công cộng của Hà Nội lúc bấy giờ. Ấn tượng đặc biệt là: cả hai đoạn trích trên có tất cả 17 câu thì chỉ có ba câu đầy đủ chủ vị, còn 14 câu đều là dạng câu đặc biệt hoặc câu rút gọn (mà trong đó lại có tới 9 câu đặc biệt tượng thanh) kết hợp với điệp từ và điệp cấu trúc câu.

Những câu văn ngắn gọn, có nhịp nhanh và mạnh xuất hiện thường xuyên trong rất nhiều trường đoạn, nhiều cảnh. Chẳng hạn: Khi Phan nhận quyết định bất ngờ phải chuyển công tác, sự gấp gáp được miêu tả như sau: “*Nhận quyết định ngay. Bàn giao ngay. Ra đi ngay. (...) Tất cả vào hết một cái ba lô và a lê hấp lao vụt ra khỏi nhà. Sổ sách, vào đây. Áo, vào đây. Quần, vào đây. Cái bút Kim Tinh vào đây*” (tr.111). Khi đám tù binh Mỹ được dự lễ Nhà thờ Lớn trong đêm Noel đang ngồi lặng lẽ kính cẩn nhìn lên tượng Chúa trước mặt cũng được Hồ Anh Thái viết rất ngắn (5 câu mà chỉ gói trong 25 chữ): “*Kẻ chấp tay. Kẻ làm dấu thánh. Kẻ lẩm bầm cầu kinh. Kẻ gửi gắm ước nguyện. Kẻ thực hiện tất cả bằng ấy thứ.*” (tr.146). Ngôn ngữ trong nhiều trường đoạn của tiểu thuyết có tính tạo hình cao nên dễ dàng chuyển thể sang ngôn ngữ điện ảnh.

Trong một số trường hợp, nhịp điệu đều đặn có tiết tấu nhanh được ngắt ra thành những câu văn đặc biệt (đúng như độ ngừng của giọng kể) mà không cần dùng dấu phẩy: Chẳng hạn: “Nhạc vàng. Thứ nhạc ấy được định nghĩa như vậy. *Vàng vọt bệnh hoạn ủy mị rên rỉ ní non*”; “Sau này mới biết, học ngoại ngữ đầu tiên mà lại học từ tuổi ba mươi thì cái khó phải gấp chục lần đứa bé lên năm học ngoại ngữ. *Môi cứng lưỡi cứng họng cứng.* Phát âm không nổi. (tr.55); “*Hằng ơi Lý ơi Năm ơi Xuyên ơi.* Chỉ có tiếng gọi vào đá” (tr.72),...

## 5. Kết luận

Tiểu thuyết “Hà Nội nhiều mây có lúc có mưa ngẫu” có một cấu trúc hình kim cương, truyện lồng truyện. Đây là một dạng tiểu thuyết lịch sử kiểu mới được viết theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo (với mô típ “người đi/ nhìn xuyên không gian”). Tiểu thuyết có đa bội điểm nhìn và đa bội giọng kể, trong đó có giọng vô âm sắc, trung tính; tuy nhiên, giọng hài hước vẫn là giọng chủ âm. Cấu trúc câu văn có những đặc điểm riêng rõ nét: ưu tiên những câu ngắn, câu đặc biệt, câu rút gọn, câu tỉnh lược kết hợp với điệp từ ngữ, điệp cấu trúc; nhịp điệu câu văn có tiết tấu nhanh, có nhiều thông tin hàm ẩn tạo được ấn tượng mạnh với người đọc. Hồ Anh Thái đã đưa ra hai cách kết thúc tác phẩm: “Đoạn kết” và “Đoạn kết mở rộng”. Nghĩa là tác giả muốn cho người đọc có cái nhìn đa chiều về cùng một vấn đề và chủ động đồng sáng tạo nội dung tác phẩm.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bakhtin M, (1992), *Lí luận và thi pháp tiểu thuyết* (Phạm Vĩnh Cư dịch), Trường Viết văn Nguyễn Du, Hà Nội, tr.17.
2. Diệp Quang Ban (1995), *Ngữ pháp tiếng Việt* tập 1, 2, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Đăng Diệp (2003), *Vọng từ con chữ* (tiểu luận phê bình), Nxb Văn học, Hà Nội.
4. Hoàng Kim Ngọc (chủ biên), 2010, *Ngôn ngữ văn chương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Hồ Anh Thái (2023), *Hà Nội nhiều mây có lúc có mưa ngẫu*, Nxb Trẻ.

## The artistic language of Ho Anh Thai in the novel “Hanoi is cloudy, occasional rains”

**Abstract:** Ho Anh Thai is a Vietnamese contemporary writer with many achievements. The artistic language in his literary works has its own characteristics that are not confused with any other author. Likewise, the novel "Hanoi is cloudy, occasional stunning rains" (published in 2023) has left a special mark on the art of words. This work is attractive, attracting readers by the structure of the story, by the voice and the unique way of storytelling; by the rhythm of the sentences which are rich in music, brief but contain a lot of hidden information.

**Key words:** diamond shaped structure; voiceless voice; special sentence; metaphor; co-creation.